

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 30/10/2019

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi
quyền nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương -Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLPT-HNGĐ ngày 04/10/2019, về việc: “Tranh chấp thay đổi quyền nuôi con”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 39/2019/DS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1711/2019/QĐ-PT ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn X1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị X2, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Đinh Thị X2 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời trình bày của anh Trần Văn X1 tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa: Vào năm 2016, anh Trần Văn X1 và chị Đinh Thị X2 được Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình giải quyết ly hôn theo bản án số: 59/2016/HNGĐ-ST ngày 28/9/2016. Quá trình xét xử, anh Trần Văn X1 vì đi làm ăn ở xa không thể tham dự phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình đã quyết định giao hai con chung của anh và chị Đinh Thị X2 là cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 10/11/2012 và cháu Trần Phúc T, sinh ngày 19/7/2015 cho

chị Đinh Thị X2 trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời anh Trần Văn X2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng/cháu. Tuy nhiên, sau khi trở về huyện M làm ăn, qua tìm hiểu anh Trần Văn X1 nhận thấy chị Đinh Thị X2 không có việc làm ổn định và là người đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội. Hơn nữa, hiện tại anh đang có công việc ổn định với thu nhập 12.000.000 đồng/tháng nên sẽ có điều kiện để chăm sóc hai con hơn. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giao hai con chung cho anh X1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng,

Trong bản tự khai ngày 09/7/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm chị Đinh Thị X2 trình bày: Năm 2016, chị và anh Trần Văn X1 được Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình giải quyết ly hôn và xử giao cho chị được nuôi dưỡng hai con chung là cháu Trần Tuấn A và cháu Trần Phúc T. Ngày 20/6/2019, anh Trần Văn X1 có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá thay đổi người trực tiếp nuôi hai con chung. Tuy nhiên, từ trước tới nay hai cháu đều do chị nuôi dưỡng, hai cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc và dạy bảo của người mẹ. Vì vậy, chị không đồng ý để anh Trần Văn X1 trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu.

Ngày 09/7/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không đạt kết quả, anh Trần Văn X1 yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi hai con là cháu Trần Tuấn A và cháu Trần Phúc T sang cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị X2 không đồng ý yêu cầu của anh X1 và giữ nguyên nguyện vọng tiếp tục được nuôi hai cháu, đồng thời có ý kiến nếu anh X1 đồng ý thì chị sẽ nuôi cháu Trần Phúc T, anh X1 nuôi cháu Trần Tuấn A.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình đã ra quyết định:

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử:

Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Trần Văn X1 giao cho anh X1 trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu: Trần Tuấn A, sinh ngày 10/11/2012 và cháu Trần Phúc T, sinh ngày 19/7/2015. Chị Đinh Thị X2 được quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2019, chị Đinh Thị X2 kháng cáo bản án đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Phúc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị X2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của mình sửa bản án sơ thẩm giao cháu Trần Phúc T cho Chị X2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, được anh X1 chấp nhận.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để xử: Chấp nhận kháng cáo của chị Đinh Thị X2, sửa án sơ thẩm: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung là cháu Trần Phúc T, sinh ngày 19/7/2015 cho chị X2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về án phí phúc thẩm do kháng cáo của chị X2 được chấp nhận nên chị X2 không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Đinh Thị X2 trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định, vụ án được xét xử phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của chị Đinh Thị X2 đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Phúc T, thấy rằng:

Anh X1 cho rằng chị X2 nuôi con không đảm bảo vì chị X2 không có việc làm ổn định và là người tàn tật đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội. Tuy nhiên, quá trình sau khi ly hôn (năm 2016) đến nay, hai cháu T và A đã được Tòa án giao cho chị X2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, quá trình đó chị X2 đã chăm sóc nuôi dưỡng các con với tình thương, trách nhiệm của một người mẹ không để các cháu không phải thiếu thốn dù hoàn cảnh kinh tế có khó khăn, các cháu phát triển bình thường, được đến trường học như những trẻ em khác. Chị X2 có cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị và sổ tiết kiệm chứng minh mình có đủ khả năng lao động và tài chính để nuôi con. Như vậy, mặc dù chị X2 là người khiếm thị, giảm thị lực một bên mắt, hoàn cảnh có khó khăn nhưng vẫn đủ khả năng lao động có thu nhập để đảm bảo cuộc sống và nuôi con. Việc giao cháu T cho chị X2 nuôi dưỡng vẫn đảm bảo sự phát triển lành mạnh của cháu, đảm bảo lợi ích của cháu, cũng là chỗ dựa tinh thần cho chị X2. Mặt khác, xét thấy hiện tại cháu T còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ hơn. Tại phiên tòa phúc thẩm anh X1 đồng ý giao cháu Trần Phúc T cho chị X2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng còn anh xin nhận nuôi cháu Trần Tuấn A, đồng thời yêu cầu chị X2 không được ngăn cản anh đến thăm nom, chăm sóc con chung, chị Đinh Thị X2 đồng ý với ý kiến của anh X1. Thấy rằng việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần sửa án sơ thẩm: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung là cháu Trần Phúc T, sinh ngày 19/7/2015 cho chị Đinh Thị X2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của chị X2 được chấp nhận, chị X2 là hộ nghèo nên chị X2 không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 29 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Đinh Thị X2, sửa bản án sơ thẩm, xử: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Giao cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 10/11/2012 cho anh Trần Văn X1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng;

- Giao cháu Trần Phúc T, sinh ngày 19/7/2015 cho chị Đinh Thị X2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Không ai được ngăn cản việc chăm sóc và giáo dục con chung.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Chị Đinh Thị X2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- TAND Minh Hoá;
- Chi cục THA huyện Minh Hoá;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

(Đã ký)

Võ Bá Lưu